

Số: **01** /2021/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **11** tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông Đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính
phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải
bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Công văn số
2584/SGTVT-QLVT,PT&NL ngày 28 tháng 12 năm 2020, Tờ trình số 2279/TTr-
SGTVT ngày 20 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động
của xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn
vị có liên quan tổ chức thực hiện, thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực
hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **21** tháng 01 năm 2021
và bãi bỏ khoản 5 Điều 6 Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị
và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết
tật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 03/2019/QĐ-
UBND ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các đơn vị kinh doanh vận tải, bến xe hoạt động trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Công an;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT - TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, TT TT&CB (để đăng tải);
- VP UBND tỉnh: Các PCVP; các P, TT;
- UBND xã, phường, thị trấn;
(UBND cấp huyện sao gửi)
- Các đơn vị kinh doanh vận tải, bến xe;
(Sở Giao thông vận tải sao gửi)
- Lưu: VT, CN (Hg. 70b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

QUY ĐỊNH

Quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2021/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc tổ chức, quản lý phương tiện, phạm vi và thời gian hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách (sau đây viết tắt là xe trung chuyển) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị kinh doanh vận tải trong Quy định này bao gồm: Doanh nghiệp, hợp tác xã được thành lập theo quy định hiện hành.

2. Vận tải trung chuyển hành khách là hoạt động vận tải không thu tiền do đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định sử dụng xe ô tô chở người từ 16 chỗ trở xuống (kể cả người lái xe) để đón, trả khách đi các tuyến vận tải khách cố định của đơn vị mình đến bến xe khách hoặc điểm dừng đón, trả khách của tuyến cố định trên địa bàn địa phương hai đầu tuyến.

3. Điểm dừng đón, trả khách của tuyến cố định là nơi dừng xe trên đường bộ dành cho xe ô tô hoạt động theo tuyến cố định được dừng để hành khách lên, xuống xe trên hành trình chạy xe do cơ quan có thẩm quyền thông báo đưa vào sử dụng.

Điều 4. Nội dung quản lý xe trung chuyển hành khách

1. Quản lý thời gian, phạm vi hoạt động của xe trung chuyển.

2. Quản lý đơn vị vận tải đăng ký về số lượng, chất lượng, điều kiện và niên hạn sử dụng của xe trung chuyển; người điều khiển phương tiện và phương án hoạt động của xe trung chuyển do đơn vị vận tải đăng ký.

3. Cấp, thu hồi phù hiệu xe trung chuyển của các đơn vị vi phạm theo các quy định pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE, PHẠM VI, THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG VÀ DỪNG, ĐỔ ĐÓN, TRẢ KHÁCH

Điều 5. Quy định đối với xe trung chuyển hành khách

1. Xe trung chuyển được các đơn vị kinh doanh vận tải sử dụng để vận chuyển hành khách phải được cấp phù hiệu “XE TRUNG CHUYỂN” theo quy định tại Phụ lục 5, Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ và được dán cố định phía bên phải mặt trong kính trước của xe.

2. Phải niêm yết ở mặt ngoài hai bên thân xe hoặc hai bên cánh cửa xe: tên và số điện thoại của doanh nghiệp, hợp tác xã. Kích thước tối thiểu: Chiều dài là 20 cm, chiều rộng là 20 cm.

3. Xe trung chuyển phải gắn thiết bị giám sát hành trình (GSHT). Thiết bị GSHT phải tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt, lưu trữ và truyền dẫn đầy đủ các thông tin theo quy định, hoạt động liên tục trong thời gian xe tham gia giao thông.

4. Niên hạn sử dụng của xe trung chuyển theo quy định tại Nghị định số 95/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định niên hạn sử dụng đối với xe ô tô chở hàng và xe ô tô chở người.

5. Xe trung chuyển phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị vận tải.

6. Trên xe phải trang bị dụng cụ thoát hiểm, bình chữa cháy còn sử dụng được và còn hạn sử dụng theo quy định.

7. Trong quá trình hoạt động phương tiện bị cơ quan chức năng xử lý vi phạm tước phù hiệu thì phương tiện đó không đủ điều kiện hoạt động đón, trả khách.

Điều 6. Phạm vi hoạt động

1. Xe trung chuyển hành khách của các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được trung chuyển hành khách trong khu vực của huyện, thị xã hoặc thành phố nơi có bến xe mà đơn vị kinh doanh vận tải đang khai thác tuyến cố định được Sở Giao thông vận tải chấp thuận.

2. Các đơn vị kinh doanh vận tải tuyến cố định sử dụng xe trung chuyển phải tuân thủ theo quy định về tổ chức giao thông của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Thời gian hoạt động

Xe trung chuyển hành khách hoạt động trong ngày theo khung thời gian do đơn vị vận tải đang khai thác tuyến cố định đăng ký phương án hoạt động và được Sở Giao thông vận tải chấp thuận.

Điều 8. Dừng xe, đỗ xe đón trả hành khách

1. Xe trung chuyển hành khách thực hiện dừng xe, đỗ xe theo quy định tại Điều 18, Điều 19 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và được dừng tối đa không quá 03 phút.

2. Vị trí dừng, đỗ đón trả hành khách phải thuận lợi cho nhu cầu đi lại của hành khách và đảm bảo vệ sinh môi trường, trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Chương III TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Sở Giao thông vận tải

1. Quản lý phương tiện, đơn vị kinh doanh vận tải tham gia hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe trung chuyển trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của nhà nước về hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe trung chuyển cho đơn vị kinh doanh vận tải và hành khách đi xe trung chuyển được biết.

2. Cấp phù hiệu cho xe trung chuyển. Kiểm tra tiêu chuẩn của xe trung chuyển (chất lượng kỹ thuật, niêm yết) trước khi dán phù hiệu. Thông báo phương án tổ chức hoạt động trung chuyển hành khách và phương tiện được cấp phù hiệu cho Công an tỉnh để phối hợp, theo dõi, quản lý.

3. Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện quản lý hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe trung chuyển.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe trung chuyển theo quy định của pháp luật và Quy định này.

Điều 10. Công an tỉnh

1. Chỉ đạo lực lượng Công an tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp lái xe trung chuyển vi phạm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh, nhất là khu vực nội thành, nội thị.

2. Chỉ đạo Công an các địa phương thường xuyên duy trì kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp lái xe trung chuyển không đúng mục đích sử dụng gây mất an ninh trật tự vận tải, an toàn giao thông tại khu vực quản lý.

Điều 11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này tại địa phương; chỉ đạo các lực lượng chức năng kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm đối với xe trung chuyển trên địa bàn quản lý.

Điều 12. Đối với đơn vị kinh doanh vận tải

1. Xây dựng phương án tổ chức hoạt động trung chuyển hành khách theo Phụ lục 1 kèm theo Quy định này gửi Sở Giao thông vận tải để chấp thuận, xác nhận trước khi đưa xe vào hoạt động.

2. Không được sử dụng xe có phù hiệu “XE TRUNG CHUYỂN” để hoạt động kinh doanh vận tải.

3. Công khai niêm yết biển số xe, thời gian hoạt động của xe trung chuyển tại nơi bán vé, trụ sở doanh nghiệp, hợp tác xã và bến xe để hành khách biết.

4. Trước khi đưa xe trung chuyển vào phục vụ hành khách, các đơn vị vận tải phải thông báo với bến xe để được kiểm tra, quản lý trong suốt thời gian phục vụ xe ra vào bến để đón, trả khách.

5. Cam kết đảm bảo chất lượng dịch vụ xe trung chuyển với Sở Giao thông vận tải, bến xe.

6. Bố trí xe vào làm thủ tục đăng ký với bến xe đúng thời gian quy định. Điều động xe trung chuyển đúng theo phương án đã đăng ký.

7. Có trách nhiệm kiểm tra, bố trí lái xe đủ điều kiện khi điều khiển phương tiện; đôn đốc lái xe thực hiện phương án đã đăng ký và thực hiện nghiêm túc Quy định này.

8. Chậm nhất vào ngày 15 hàng tháng, đơn vị kinh doanh vận tải phải báo cáo tình hình trung chuyển hành khách của tháng trước về bến xe nơi trung chuyển; nội dung bao gồm: Số lượng phương tiện xe trung chuyển, số hành khách trung chuyển, tuyến thực hiện trung chuyển hành khách.

Điều 13. Đối với đơn vị quản lý và khai thác bến xe khách

1. Sắp xe, bố trí xe trung chuyển ra vào bến xe đón, trả hành khách hợp lý. Kiểm tra điều kiện hoạt động của lái xe và phương tiện trung chuyển khi hoạt động tại bến xe theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Yêu cầu các đơn vị vận tải thực hiện đúng phương án hoạt động của xe trung chuyển.

3. Kiến nghị với Sở Giao thông vận tải để thu hồi phù hiệu xe trung chuyển vi phạm cam kết phương án kinh doanh và nội dung tại Quy định này.

4. Lập biên bản các trường hợp vi phạm của xe trung chuyển không chấp hành Quy định này, báo cáo về Sở Giao thông vận tải để xử lý.

5. Tổ chức theo dõi tình hình hoạt động của các xe trung chuyển tại bến xe, tổng hợp báo cáo kết quả trung chuyển hành khách về Sở Giao thông vận tải trước ngày 15 hàng tháng.

Điều 14. Trách nhiệm của lái xe trung chuyển hành khách

1. Lái xe phải có đủ điều kiện của người lái xe cơ giới đường bộ khi tham gia giao thông theo quy định.

2. Phải cho xe dừng lại để khách lên hoặc xuống xe tại những điểm đón, trả khách được phép dừng.

3. Chấp hành các quy định về đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Có tinh thần thái độ phục vụ hành khách hoà nhã, văn minh, lịch sự. Mặc đồng phục theo quy định của doanh nghiệp đã đăng ký và đeo bảng tên.

4. Chỉ được phép trung chuyển hành khách đến bến và đưa hành khách từ bến là những khách đi trên xe tuyến cố định của đơn vị vận tải được Sở Giao thông vận tải chấp thuận khai thác tuyến.

5. Trong quá trình xe ra vào bến trung chuyển khách, lái xe làm nhiệm vụ trung chuyển phải thực hiện theo hướng dẫn của cán bộ, nhân viên bến xe đang làm nhiệm vụ.

6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 15. Đối với hành khách đi xe trung chuyển

1. Quyền lợi của hành khách

a) Không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác ngoài giá vé trên tuyến cố định theo quy định.

b) Được quyền góp ý về những vấn đề liên quan đến chất lượng dịch vụ xe trung chuyển.

c) Được bồi thường thiệt hại về tài sản, hành lý mang theo nếu thiệt hại do lái xe gây ra.

2. Trách nhiệm của hành khách đi xe

a) Hành khách đi xe trung chuyển phải có mặt đúng giờ tại điểm đón đã thỏa thuận với đơn vị vận tải.

b) Tuân thủ sự hướng dẫn của lái xe để đảm bảo an toàn trật tự trên xe.

3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với những xe trung chuyển của đơn vị kinh doanh vận tải đã được Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu trước ngày Quy định này có hiệu lực còn hiệu lực thì tiếp tục sử dụng cho đến khi phù hiệu hết hiệu lực.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc thực tiễn có phát sinh vấn đề mới, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. /..

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh)

Tên doanh nghiệp, HTX...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày..... tháng.....năm

PHƯƠNG ÁN**THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA XE TRUNG CHUYÊN PHỤC VỤ HÀNH KHÁCH
KHI ĐI XE TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH BẰNG XE Ô TÔ****I. Tuyên khai thác có tổ chức xe trung chuyên:**

1. Tên tuyến:đi.....và ngược lại.
2. Bến đi:.....
3. Bến đến:.....
4. Cự ly tuyến:.....km

II. Thời gian biểu đồ chạy xe của tuyến cố định:

1. Giờ xuất bến tại bến xe

STT	Giờ xuất bến	Biển kiểm soát	Sức chứa		Nhãn hiệu xe	Năm sản xuất
			Ghế	G.Năm		
1						
2						

2. Giờ về đến bến xe

STT	Giờ nhập bến	Biển kiểm soát	Sức chứa		Nhãn hiệu xe	Năm sản xuất
			Ghế	G.Năm		
1						
2						

III. Thời gian và phương tiện sử dụng làm xe trung chuyên:

1. Thời gian hoạt động và phương tiện đón khách về bến xe.

STT	Thời gian hoạt động	Biển kiểm soát	Nhãn hiệu xe	Sức chứa	Năm sản xuất
1	Từđến				
2	Từđến				

2. Thời gian hoạt động và phương tiện trả khách về.

STT	Thời gian hoạt động	Biển kiểm soát	Nhãn hiệu xe	Sức chứa	Năm sản xuất
1	Từđến				
2	Từđến				

IV. Phương án bố trí lái xe phục vụ đón, trả hành khách:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số Giấy phép lái xe	Số điện thoại	Điều khiển xe mang BKS
1	Nguyễn Văn A				
2					

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký./.

**XÁC NHẬN CỦA
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI****Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)**